

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/DS-ST  
Ngày 30-7-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm.

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh T.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 1993 – Là chủ hộ

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1997 (xin xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: Số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Dương Văn D - Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Bà Dương Thị H – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2024 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Hộ kinh doanh Tân Quang M1 với vợ chồng ông Dương Văn D và bà Dương Thị H có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản, hai bên có ký kết hợp đồng mua bán vào năm 2018 và mỗi năm điều ký hợp đồng mới. Vào ngày 30/6/2021 ông Dương Văn D đại diện ký kết hợp đồng. Hộ kinh doanh Tân Quang M1 đã cung cấp đầy đủ hàng hóa về chất lượng và số lượng cho ông D và bà H. Tuy nhiên ông D và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến tháng 11/2021 Tân Quang M1 đã ngưng cung cấp hàng hóa cho ông D. Đến ngày 28/02/2023 bà H ký xác nhận công nợ cho Tân Quang M1 là còn thiếu lại số tiền 273.933.000 đồng. Hộ kinh doanh T đã liên hệ nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền này nhưng ông D, bà H không thanh toán.

Nay Hộ kinh doanh Tân Quang M1 khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Văn D và bà Dương Thị H trả lại cho H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền gốc là 273.933.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng từ ngày 28/02/2023 đến ngày 21/3/2024 là 26.753.000 đồng. Tổng vốn và lãi yêu cầu là 300.686.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nộp đơn xin xét xử vắng mặt và rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm trả tính từ ngày 28/02/2023 đến ngày 21/3/2024 là 26.753.000 đồng. Chỉ yêu cầu ông Dương Văn D và bà Dương Thị H trả lại số tiền vốn 273.933.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Đối với ông Dương Văn D và bà Dương Thị H sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của H1 kinh doanh Tân Quang M1 nhưng ông D và bà H không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông D và bà H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông D và bà H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Dương Văn D và bà Dương Thị H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông D và bà H vắng mặt không lý do. Bà Trần Ngọc M nộp đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà H và bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M1 với bị đơn ông Dương Văn D và bà Dương Thị H là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Dương Văn D và bà Dương Thị H có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm



quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hộ kinh doanh T yêu cầu ông Dương Văn D và bà Dương Thị H trả lại tiền mua bán thức ăn tôm còn thiếu là 273.933.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hộ kinh doanh T xác định giữa H1 kinh doanh Tân Quang M1 với ông Dương Văn D và bà Dương Thị H có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản, hai bên có ký kết hợp đồng thỏa thuận khi nào thu hoạch tôm thanh toán dứt điểm công nợ. Tính đến ngày 28/02/2023 hai bên có đối chiếu công nợ ông D và bà H còn nợ H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền vốn 273.933.000 đồng.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của Hộ kinh doanh T, triệu tập ông D, bà H nhiều lần nhưng ông D và bà H đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình nên mặc nhiên ông D và bà H thừa nhận số nợ H1 kinh doanh Tân Quang M1 yêu cầu. Mặt khác, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng mua bán được ký kết vào ngày 30/6/2021 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2023 có chữ ký và chữ viết của ông D và bà H. Số nợ ông D, bà H còn nợ H1 kinh doanh Tân Quang M1 là 273.933.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh Tân Quang M1 buộc ông D và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả cho H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền vốn 273.933.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*)

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 273.933.000 đồng với mức lãi suất chậm trả 0,83%/tháng từ ngày 28/02/2023 đến ngày 21/3/2024 là 26.753.000 đồng. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, tại đơn xin xét xử vắng mặt phía nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 26.753.000 đồng. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Dương Văn D và bà Dương Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 273.933.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu trả lại số tiền lãi chậm trả là 26.753.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông D, bà H phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định là 5% với số tiền 13.696.650 đồng.

Hộ kinh doanh Tân Quang M1 không phải chịu án phí, số tiền án phí đã dự nộp được nhận lại.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; 266, 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh Tân Quang M1 đối với ông Dương Văn D và bà Dương Thị H.

Buộc ông Dương Văn D và bà Dương Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền 273.933.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

*Kể từ ngày Hộ kinh doanh Tân Quang M1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D và bà H chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh Tân Quang M1 đối với ông Dương Văn D và bà Dương Thị H về việc yêu cầu trả lãi số tiền 26.753.000 đồng.

3. Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Ông Dương Văn D và bà Dương Thị H phải chịu án phí có giá ngạch với số tiền 13.696.650 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hộ kinh doanh Tân Quang M1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền 7.517.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013062 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Ngân**